

Bản án số: 19/2023/HSST

Ngày: 16/02/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn và ông Vương Đình Quang*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 16/02/2023, tại trụ sở TAND quận N, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 18/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh T, sinh năm 2001; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh T.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Phạm Văn N và bà La Thị L

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội – Có mặt

2. Đặng Hồng K, sinh năm 2004; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Số 62, tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Đặng Công H và bà Đào Thị T

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội – Có mặt

Bào chữa cho bị cáo Phạm Minh T: Ông Trương Công Đ – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND quận N, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/9/2022, sau khi phát hiện con mình là Trần Quang D và bạn của D là Nguyễn Đỗ Quỳnh A có dấu hiệu vừa sử dụng ma túy nên chị H (mẹ của D) và anh N (chú của D) đã tra hỏi thì D và Quỳnh A đã thú nhận việc mua và sử dụng ma túy tại nhà trọ của Phạm Minh T tại địa chỉ số 2 ngách 5, ngõ 299 phường Đ, N, Hà Nội. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, chị H và anh N đã đưa D và Quỳnh A đến Công an phường Phương Canh trình báo sự việc. Tại đây, D và Quỳnh A đã giao nộp gói ma túy “cỏ tobacco” mua của Phạm Minh T chưa sử dụng hết và khai nhận sự việc.

Căn cứ lời khai của Trần Quang D và Nguyễn Đỗ Quỳnh A, Cơ quan điều tra đã dẫn giải D và Quỳnh A chỉ địa điểm mua ma túy tại số 2 ngách 5, ngõ 299 phường Đ, N, Hà Nội. Tại đây có Phạm Minh T và Đặng Hồng K đang ở trong phòng. T thừa nhận bản thân là người bán ma túy cho D và Quỳnh A vào tối ngày 13/9/2022 đồng thời tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 55 gói zip nilong màu trắng, 18 gói giấy màu vàng và 01 túi nilon to, tất cả bên trong đều chứa thảo mộc khô màu nâu dạng sợi. T khai đây là ma túy “cỏ tobacco” T cất giấu ở phòng trọ để bán cho khách có nhu cầu mục đích kiếm lời và khai K biết việc T bán ma túy, giúp T giao ma túy cho khách để hưởng tiền công. Cơ quan điều tra đã lập biên bản tạm giữ và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc:

Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ của Trần Quang D: 01 gói nilon màu trắng chứa thảo mộc khô dạng sợi, nghi là ma túy loại ADB-BUTINACA (cỏ Tobacco).

+ Thu giữ của Phạm Minh T: 55 gói nilon màu trắng chứa thảo mộc khô dạng sợi, nghi là ma túy loại ADB-BUTINACA (cỏ Tobacco); 18 gói giấy màu vàng chứa thảo mộc khô dạng sợi, nghi là ma túy loại ADB-BUTINACA (cỏ Tobacco); 01 Túi nilon kích thước 20cm x 30cm chứa thảo mộc khô dạng sợi, nghi là ma túy loại ADB-BUTINACA (cỏ Tobacco); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, gắn sim số thuê bao 0333.294.431

+ Thu giữ của Đặng Hồng K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh, gắn sim số thuê bao 0365.183.193.

Tại bản kết luận giám định số 6554 ngày 23/9/2022 và 6447 ngày 21/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

+ Thảo mộc khô màu nâu dạng sợi bên trong 01 gói nilon màu trắng thu giữ của Trần Quang D có ma túy loại ADB-BUTINACA, có khối lượng 2,255 gam.

+ Thảo mộc khô màu nâu dạng sợi bên trong 55 gói nilon màu trắng thu giữ của Phạm Minh T, có ma túy loại ADB-BUTINACA, tổng khối lượng 169,74 gam.

+ Thảo mộc khô màu nâu dạng sợi bên trong 18 gói giấy màu vàng thu giữ của Phạm Minh T, có ma túy loại ADB-BUTINACA, tổng khối lượng 112,15 gam.

+ Thảo mộc khô màu nâu dạng sợi bên trong 01 Ti nilon kích thước 20cm x 30cm thu giữ của Phạm Minh T, có ma túy loại ADB-BUTINACA, khối lượng 461,80 gam.

Quá trình điều tra đã xác định: Phạm Minh T và Đặng Hồng K còn mua ma túy về tàng trữ để bán lại cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng. Hai bị cáo đã khai nhiều lần bán ma túy, thu lợi một số tiền và cùng chi tiêu cá nhân. Sau khi mua ma túy về, T và K đóng thành các gói nhỏ, T đăng thông tin rao bán và tìm kiếm khách có nhu cầu mua trên nhóm kín trên Facebook có tên “Thuốc lá ngoại Hà Nội” và gắn số điện thoại 0365183193 của mình để khách liên hệ. Khoảng cuối tháng 07/2022 và ngày 21/8/2022, T đã bán cho Nguyễn Đỗ Quỳnh A 02 lần, 02 gói ma túy với giá 50.000đ/gói.

Từ ngày 25/8/2022 đến khi bị bắt (14/9/2022), T đã bán được khoảng 30 - 35 gói ma túy “cỏ Tobacco”, thu được tổng số tiền khoảng từ 4.500.000đ đến 5.000.000đ. Trong đó có khoảng 15 lần T nhờ K giao ma túy cho khách mua ma túy ở nội thành Hà Nội và đã trả cho K tiền công giao hàng khoảng 700.000đ đến 800.000đ. Toàn bộ số tiền này K và T đã chi tiêu cá nhân hết. Khi đi giao ma túy, K sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Wave (không rõ BKS). K khai chiếc xe này K mượn của một người bạn tên T (không rõ địa chỉ), K đã trả xe cho T vào tối ngày 13/9/2022.

Riêng trong ngày 13/9/2022, ngoài việc trực tiếp bán ma túy cho Quỳnh A và D như đã nêu trên, T đã 4 lần giao cho K ship ma túy “cỏ Tobacco” bán cho khách tại các địa điểm: 292 ngõ chợ K, 114 T, 195 T và 116 T, đều là gói cỏ Tobacco loại 100.000đ/gói. Cụ thể:

Lần 1: khoảng 9 giờ, có khách nam giới sử dụng tài khoản zalo tên Thái Ngọc V (đăng ký bằng số điện thoại) nhắn tin qua Zalo cho T đặt mua 01 gói cỏ Tobacco giá 100.000đ và hẹn giao hàng đến số 292 K, quận Đ, Hà Nội, thêm tiền ship đến nơi là 50.000đ và nhờ T dặn người giao hàng khi mang ma túy đến thì mua hộ 50.000đ tiền nước. Thái Ngọc V nói đã chuyển khoản gửi cho T qua ví điện tử MoMo của khách. T đưa gói ma túy cho K và cho số điện thoại để K sử dụng số điện thoại 0365183193 liên hệ với khách và giao ma túy. Sau khi K đi giao ma túy cho Thái Ngọc V về thì T thanh toán trả cho K 100.000đ (tiền công ship và tiền K bỏ ra mua nước cho khách), đến nay T chưa thấy tiền báo nhận về tài khoản.

Lần 2: Khoảng 9 giờ 30 phút, có khách nam giới sử dụng số điện thoại 0866489932 gọi cho T hỏi mua 01 gói cỏ Tobacco loại 100.000đ và hẹn giao hàng đến địa chỉ 195 T, quận B, Hà Nội. T lấy gói ma túy loại 100.000đ đưa cho K đi ship và cung cấp số điện thoại của khách cho K. Sau khi giao ma túy xong, K đưa cho T 100.000đ tiền ma túy, còn 50.000đ tiền giao hàng thì K giữ.

Lần 3: Khoảng 10 giờ, có khách nam giới khác đặt một đơn 100.000đ ma túy cỏ Tobacco, hẹn giao đến 116 T, huyện T, Hà Nội. T cung cấp số điện thoại của khách cho K và đưa gói ma túy cỏ Tobacco cho K đi giao. Sau khi ship về, K đưa cho T 100.000đ, 50.000đ tiền giao hàng khách trả K giữ lại

Lần 4: Khoảng 21 giờ đến 22 giờ ngày 13/9/2022, Thái Ngọc V tiếp tục đặt một gói ma túy Cỏ Tobacco loại 100.000đ và yêu cầu giao đến 114 T, quận Đ, Hà Nội. T bảo K liên hệ và giao ma túy đến địa chỉ này cho khách. Sau khi giao hàng về, K đưa cho T 100.000đ tiền bán ma túy, còn 50.000đ là tiền công ship K được hưởng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSNTL ngày 13/01/2023 của VKSND quận N, thành phố Hà Nội đã truy tố hai bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội đối với các bị cáo. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố hai bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Đề nghị HĐXX tuyên bố hai bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 8 đến 9 năm tù, bị cáo K từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động và 80.000đ; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo. Buộc bị cáo T nộp lại 300.000đ, bị cáo K nộp lại 200.000đ tiền do phạm tội mà có, sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng số 12 ngày 13/01/2023 của VKSND quận N đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với các bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, không oan. Không có bị cáo nào tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Nội dung bào chữa của ông Đ: Nhất trí với tội danh, Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo. Bị cáo là dân tộc ít người, là thành viên của hộ nghèo đề nghị HĐXX tuyên miễn án phí cho bị cáo, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị để bị cáo có điều kiện cải tạo sớm về hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo T nhất trí với nội dung bào chữa của ông Đ, bị cáo không bổ sung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, HĐXX nhận định: Ngày 13/9/2022, tại số 2 ngách 5 ngõ 299, quận N, Hà Nội, Phạm Minh T và Đặng Hồng K đã có hành vi bán trái phép chất ma Túy cho Nguyễn Đỗ Quỳnh A, Trần Quang D và 03 người khác (chưa xác định được nhân thân).

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma Túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Là nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Trực tiếp hủy hoại sức khỏe đối với người sử dụng, gây mất trật tự trị an, làm băng hoại đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm.

Xét đây là vụ án đồng phạm có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng tính chất hành vi đồng phạm của hai bị cáo chỉ mang tính giản đơn. Bị cáo T là người mua ma túy về đóng gói, bị cáo K là người vận chuyển cho khách mua và được hưởng 50.000đ mỗi lần chuyển ma túy cho khách. Xác định bị cáo T có vai trò chính, bị cáo K đồng phạm với vai trò giúp sức.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng của các bị cáo: Hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, nhưng trong cùng ngày hai bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng mua về sử dụng. Đây là tình tiết định khung hình phạt nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

Liên quan trong vụ án còn có: Đối với các đối tượng nam giới mua ma túy của K và T như đã nêu trên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch các đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Quang D và Nguyễn Đỗ Quỳnh A là 02 đối tượng mua ma túy của T mục đích để cùng sử dụng. Do lượng ma túy thu giữ của Quỳnh A và D chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận N đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định số 144 ngày 31/12/2021, mức phạt 1.750.000đ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động và 80.000đ thu giữ từ T và K; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Buộc hai bị cáo nộp lại số tiền do phạm tội mà có sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo K phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Miễn tiền án phí cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T và Đặng Hồng K cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 46, 47 BLHS; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

1. Phạm Minh T 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.
2. Đặng Hồng K 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho 02 bị cáo.

Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động, một chiếc hiệu Iphone 11 màu đỏ có gắn thẻ sim, số imei 35398010559727, 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu đen xám có gắn thẻ sim, số imei 352847113353815 và 80.000đ thu giữ từ T và K; Số tiền đã nộp ngày 17/01/2023 vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc Nhà nước N của Chi cục Thi hành án quận N. Buộc bị cáo T nộp lại 300.000đ, bị cáo K nộp lại 200.000đ tiền do phạm tội mà có, sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Số ma túy được niêm phong trong một hộp niêm phong có chữ ký của Phạm Minh T và giám định viên và 01 bì niêm phong có chữ ký của Trần Quang D và giám định viên.

(Đặc điểm vật chứng đúng như biên bản giao nhận vật chứng số 105 ngày 17/01/2023 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Hà Nội).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, Công an quận
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Vinh